

55. KINH JĪVAKA (*Jīvaka Sutta*)

51. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại rừng xoài của Jīvaka Komārabhacca. Rồi Jīvaka Komārabhacca đi đến chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Jīvaka Komārabhacca bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, con nghe nói như sau: “Vì Sa-môn Gotama, họ giết hại các sinh vật. Và Sa-môn Gotama [tuy] biết thế [vẫn] dùng các loại thịt được giết [vì mình], được làm cho mình.” Bạch Thế Tôn, những ai nói như sau: “Vì Sa-môn Gotama, họ giết hại các sinh vật. Và Sa-môn Gotama [tuy] biết thế [vẫn] dùng các loại thịt được giết [vì mình] và được làm cho mình.” Bạch Thế Tôn, những người ấy có nói chính lời Thế Tôn, họ không xuyên tạc Thế Tôn không đúng sự thật, họ trả lời đúng pháp, thuận pháp, và những ai như pháp, thuyết đúng [pháp],¹ thuận [pháp] không có thể quở trách?²

52. – Nay Jīvaka, những ai nói như sau: “Vì Sa-môn Gotama, họ giết hại các sinh vật. Và Sa-môn Gotama [tuy] biết thế [vẫn] dùng các loại thịt được giết [vì mình], được làm cho mình”,³ những người ấy không nói chính lời của Ta, họ xuyên tạc Ta, không như chân, không như thật. Nay Jīvaka, Ta nói trong ba trường hợp, thịt không được thọ dụng: Thấy, nghe và nghi [vì mình mà giết]. Nay Jīvaka, Ta nói trong ba trường hợp này, thịt không được thọ dụng. Nay Jīvaka, Ta nói trong ba trường hợp, thịt được thọ dụng: Không thấy, không nghe và không nghi [vì mình mà giết]. Nay Jīvaka, Ta nói trong ba trường hợp này, thịt được thọ dụng.

53. Ở đây, nay Jīvaka, Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn nào,⁴ vị ấy biên mãn một phương với tâm có lòng từ và an trú, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy biên mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân và an trú. Một người cư sĩ hay con một người cư sĩ đến Tỷ-kheo ấy và mời ngày

¹ *Vādānupāda*, có chỗ viết *vādānupāta*.

² Tham khảo: *M.* I. 482; II. 127, 222; III. 77; *A.* I. 161; *D.* I. 161; III. 115; *S.* II. 33, 36; III. 6; IV. 51, 340, 381; V. 6.

³ Xem *Vin.* I. 238; III. 172.

⁴ Tham khảo: *A.* I. 274, kinh 121. Có nhiều sự sai khác đáng chú ý.

mai thọ trai. Tỷ-kheo ấy nhận lời, nếu muốn. Sau khi đêm ấy đã qua, Tỷ-kheo ấy vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến chỗ người cư sĩ kia hay con người cư sĩ kia. Sau khi đến, vị ấy ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Và vị cư sĩ hay con vị cư sĩ ấy, thỉnh vị ấy dùng các món ăn khát thực thượng vị. Vị Tỷ-kheo ấy không nghĩ: “Thật tốt lành thay, người cư sĩ này hay con người cư sĩ này thỉnh ta dùng các món ăn khát thực thượng vị! Mong rằng người cư sĩ này hay con người cư sĩ này trong tương lai sẽ thỉnh ta dùng các món khát thực thượng vị như vậy!” Tỷ-kheo ấy không nghĩ như vậy. Vị ấy thọ dụng các món ăn khát thực ấy, với tâm không tham trước, không tham đắm, không đam mê, thấy rõ các tai họa, ý thức rõ rệt sự xuất ly. Nay Jīvaka, ông nghĩ thế nào? Tỷ-kheo kia, trong thời gian ấy có nghĩ đến tự hại, hay nghĩ đến hại người, hay nghĩ đến hại cả hai?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nay Jīvaka, vị Tỷ-kheo kia, trong thời gian ấy có phải dùng các món ăn không có lỗi lầm?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, con nghe như sau: “Cao thượng thay,⁵ an trú lòng từ!” Bạch Thế Tôn, Thế Tôn diện kiến thân chứng cho con điểm này. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn an trú lòng từ.

– Nay Jīvaka, cái gọi là tham, là sân, là si, do đó sân hận khởi lên, tham ấy, sân ấy, si ấy được Như Lai đoạn trừ, chặt cho đến tận gốc, làm cho như thân cây Sa-la, khiến không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Nay Jīvaka, nếu như vậy là ý nghĩa ông muốn nói, thời Ta đồng ý với ông.

– Bạch Thế Tôn, như vậy thật là ý nghĩa con muốn nói.

54. – Ở đây, nay Jīvaka, Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn nào. Vị ấy biến mãn một phương với tâm có lòng bi... với tâm có lòng hỷ... với tâm có lòng xả và an trú, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy biến mãn với tâm có lòng xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân và an trú. Một người cư sĩ hay con một người cư sĩ đến Tỷ-kheo ấy và mời ngày mai thọ trai. Tỷ-kheo ấy nhận lời, nếu muốn. Sau khi đêm ấy đã qua, vị ấy vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi đến chỗ người cư sĩ kia hay con của người cư sĩ kia. Sau khi đến, vị ấy ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Và vị cư sĩ hay con vị cư sĩ ấy thỉnh vị ấy dùng các món ăn khát thực thượng vị. Tỷ-kheo ấy không nghĩ: “Thật tốt lành thay, người cư sĩ này hay con người cư sĩ này thỉnh ta dùng các món ăn khát thực thượng vị! Mong rằng vị cư sĩ này hay con vị cư sĩ này trong tương lai sẽ thỉnh ta dùng các món ăn khát thực thượng vị như vậy!” Tỷ-kheo ấy không nghĩ như vậy. Vị ấy thọ dụng các món ăn khát thực ấy với tâm không tham trước, không tham đắm, không đam mê, thấy rõ các tai họa, ý thức rõ rệt sự xuất ly. Nay Jīvaka, ông nghĩ thế

⁵ *Brahmā mettāvihārī’ ti... bhagavā hi, bhante, mettāvihārī’ ti. Kh. IX. 9; Sn. 151 viết etam satim adhiṭṭheyya, brahmametaṃ vihāramidhamāhu, nghĩa là ở đây, sự an trú này được gọi là tối thượng.*

nào? Tỷ-kheo kia, trong thời gian ấy có nghĩ đến hại mình, hay nghĩ đến hại người, hay nghĩ đến hại cả hai?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nay Jīvaka, vị Tỷ-kheo kia, trong thời gian ấy, có phải dùng các món ăn không có lỗi lầm?

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, con nghe như sau: “Cao thượng thay, an trú lòng xả!” Bạch Thế Tôn, Thế Tôn diện kiến thân chứng cho con điểm này. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn an trú lòng xả.

– Nay Jīvaka, cái gọi là tham, là sân, là si, do đó sân hận khởi lên, tham ấy, sân ấy, si ấy được Như Lai đoạn trừ, chặt cho đến tận gốc, làm cho như thân cây Sa-la, khiến không thể tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Nay Jīvaka, nếu như vậy là ý nghĩa ông muốn nói, thì Ta đồng ý với ông.

– Bạch Thế Tôn, như vậy thật là ý nghĩa con muốn nói.

55. – Nay Jīvaka, người nào vì Như Lai, hay vì đệ tử Như Lai mà giết hại sinh vật, người ấy chất chứa nhiều phi công đức do năm nguyên nhân. Khi người ấy nói như sau: “Hãy đi và dắt con thú này đến”, đó là nguyên nhân thứ nhất, người ấy chất chứa nhiều phi công đức. Con thú ấy, khi bị dắt đi, vì bị kéo lôi nơi cổ,⁶ nên cảm thọ khổ ưu, đó là nguyên nhân thứ hai, người ấy chất chứa nhiều phi công đức. Khi người ấy nói: “Hãy đi và giết con thú này”, đó là nguyên nhân thứ ba, người ấy chất chứa nhiều phi công đức. Khi con thú ấy bị giết, cảm thọ khổ ưu, đây là nguyên nhân thứ tư, người ấy chất chứa nhiều phi công đức. Khi người ấy cúng dường⁷ Như Lai hay đệ tử Như Lai một cách phi pháp, đó là nguyên nhân thứ năm, người ấy chất chứa nhiều phi công đức. Nay Jīvaka, người nào vì Như Lai, hay vì đệ tử Như Lai mà giết hại sinh vật, người ấy sẽ chất chứa nhiều phi công đức do năm nguyên nhân này.

Khi nghe nói vậy, Jīvaka Komārabhacca bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, các Tỷ-kheo thật sự thọ dụng các món ăn một cách hợp pháp (*kappiya*). Bạch Thế Tôn, các Tỷ-kheo thật sự thọ dụng các món ăn không có khuyết phạm. Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho những người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Thế Tôn nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến lúc mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

⁶ *Galappaveṭhaka*. MA. III. 51 giải thích là con bò sau khi bị cột dây nơi cổ, bị kéo đi và do vậy cổ bị đau đớn.

⁷ *Āsādeti*. MA. III. 51 giải thích *khādāpetvā*, sau khi mời ăn.

